

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/DS-ST
Ngày: 26-11-2018.
V/v: “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ
và tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ước

2. Ông Nguyễn Minh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Hoàng Ngọc Trung Dũng– Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2018/TLST-DS ngày 26/01/2018 về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ và hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2017/QĐST-DS ngày 10/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Bà Trương Thị N. Địa chỉ: Đường C, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bà Đoàn Thị N. Địa chỉ: Số 07, đường N, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có bà Trần Thị H là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Trần Thị H - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn:

Vợ chồng ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D. Địa chỉ: Số 03C, đường P, phường a, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng bà Trương Thị N trình bày: Do quen biết với nhau bà có cho vợ chồng ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

Ngày 16/12/2015 vợ chồng ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D, vay của bà số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*), thời hạn vay kể từ ngày 16/12/2015 đến ngày 16/6/2016 (06 tháng), không tính lãi suất. Ngày 17/12/2015 bà cho ông L, bà D vay tiếp số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*), thời hạn vay kể từ ngày 17/12/2015 đến ngày 17/6/2016 (06 tháng), không tính lãi suất. Ngày 04/01/2016, ông L, bà D vay tiếp số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*), thời hạn vay kể từ ngày 04/01/2016 đến ngày 04/7/2016 (06 tháng). Mỗi lần vay tiền hai bên đều lập giấy vay tiền có chữ ký xác nhận của người cho vay tiền là Trương Thị N và người vay tiền là Võ Hoàng L, Phạm Thị Hoài D. Đến hạn trả nợ bà nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông L, bà D thanh toán nhưng đến nay ông L, bà D vẫn chưa thanh toán cho bà số tiền trên. Nay bà không liên lạc được với ông L, bà D nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng buộc vợ chồng ông L, bà D phải trả cho bà tổng số tiền là 1.200.000.000đ (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*). Ngoài ra, vào tháng 4/2015 bà và bà Đoàn Thị N có chuyển nhượng cho ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D 03 lô đất tại hẻm đường H, phường H, thành phố Đ với giá 3.960.000.000đ (*Ba tỷ chín trăm sáu mươi triệu đồng*), việc chuyển nhượng có lập thành văn bản, đã hoàn thành thủ tục đăng ký biến động sang tên đổi chủ cho ông L, bà D. Ông L, bà D đã thế chấp quyền sử dụng đất này để vay ngân hàng. Tuy nhiên, ông L, bà D mới chỉ thanh toán cho bà và bà N 1.300.000.000đ (*Một tỷ ba trăm triệu đồng*), còn nợ bà và bà N 2.660.000.000đ (*Hai tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng*). Bà và bà N nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông L thanh toán số tiền chuyển nhượng đất còn nợ, nếu không thanh toán tiền thì trả lại 03 sổ đất cho chúng tôi nhưng ông L, bà D cứ hứa hẹn nhiều lần mà chưa thanh toán. Ngày 10/8/2016, hai bên lập giấy cam kết nhận nợ tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ông L, bà D ký xác nhận còn nợ bà và bà N số tiền 2.660.000.000đ (*Hai tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng*) và ngày 18/12/2015, bà và bà Đoàn Thị N cho vợ chồng ông L, bà D vay số tiền 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*), thời hạn vay kể từ ngày 18/12/2015 đến ngày 18/6/2016 (06 tháng), không tính lãi. Đến nay ông L, bà D vẫn không trả. Nay bà và bà Đoàn Thị N yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D có trách nhiệm thanh toán cho bà và bà Đoàn Thị N số tiền mua đất còn nợ là 2.660.000.000đ (*Hai tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng*) và số tiền vay là 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*), tổng cộng là 3.060.000.000đ (*Ba tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng*). Ngoài ra, bà không có yêu cầu nào khác.

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng bà Đoàn Thị N trình bày: Bà thống nhất với ý kiến trình bày của bà Trương Thị N. Nay bà và bà Trương Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D có trách nhiệm thanh toán cho bà và bà Trương Thị N số tiền mua đất còn nợ là 2.660.000.000đ (*Hai tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng*) và số tiền ông L, bà D đã vay là 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*), tổng cộng số tiền bà và bà Trương Thị N yêu cầu ông L, bà D trả là 3.060.000.000đ (*Ba tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng*). Ngoài ra, bà không có yêu cầu nào khác.

Ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D được Tòa án triệu tập hợp lệ theo qui định của pháp luật nhưng không có mặt để trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không có ý kiến thay đổi, bổ sung nào khác.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và kết luận giám định số 768 /KLGD ngày 30/5/2018 của phòng khoa học hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị N và bà Đoàn Thị N. Buộc ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D phải trả cho bà Trương Thị N số tiền là 1.200.000.000đ (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*) trả cho bà Trương Thị N và bà Đoàn Thị N số tiền 3.060.000.000đ (*Ba tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng*)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như của Hội đồng xét xử tại phiên tòa. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Buộc ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D phải liên đới trả cho bà Trương Thị N số tiền là 1.200.000.000đ (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*) và liên đới trả cho bà Trương Thị N và bà Đoàn Thị N số tiền 3.060.000.000đ (*Ba tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng*)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về tố tụng: ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D được triệu tập hợp lệ theo qui định của pháp luật nhưng không có mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 227, Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp với bị đơn đòi tiền chuyển nhượng đất còn nợ lại và đòi tiền cho vay. Do đó, Tòa án xác quan hệ tranh chấp là “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ và tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo qui định tại, khoản 3, điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D có địa chỉ thường trú tại thành phố Đ. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Theo các tài liệu thể hiện tại hồ sơ do quen biết nhau bà Trương Thị N cho vợ chồng ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau: Ngày 16/12/2015 vay số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*), thời hạn vay kể từ ngày 16/12/2015 đến ngày 16/6/2016 (06 tháng), không tính lãi suất. Ngày 17/12/2015 vay tiếp số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*), thời hạn vay kể từ ngày 17/12/2015 đến ngày 17/6/2016 (06 tháng), không tính lãi suất. Ngày 04/01/2016, bà 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*), thời hạn vay kể từ ngày 04/01/2016 đến ngày 04/7/2016 (06 tháng). Mỗi lần vay tiền hai bên đều lập giấy vay tiền có chữ ký xác nhận của người cho vay tiền là Trương Thị N và người vay tiền là Võ Hoàng L, Phạm Thị Hoài D. Và vào ngày 18/12/2015, bà Trương Thị N và bà Đoàn Thị N cho vợ chồng ông L, bà D vay số tiền 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*), thời hạn vay kể từ ngày 18/12/2015 đến ngày 18/6/2016 (06 tháng), không tính lãi. Ngoài ra, vào tháng 4/2015 giữa bà Trương Thị N và bà Đoàn Thị N có chuyên nhượng cho ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D 03 lô đất tại hẻm Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt với giá 3.960.000.000đ (*Ba tỷ chín trăm sáu mươi triệu đồng*), việc chuyển nhượng có lập thành văn bản, đã hoàn thành thủ tục đăng ký biến động sang tên đổi chủ cho ông L, bà D. Ông L, bà D đã thế chấp quyền sử dụng đất này để vay ngân hàng, ông L, bà D mới chỉ thanh toán cho bà Trương Thị N và bà Đoàn Thị N số tiền 1.300.000.000đ (*Một tỷ ba trăm triệu đồng*), còn nợ 2.660.000.000đ (*Hai tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng*). Vào ngày 10/8/2016 hai bên lập giấy cam kết nhận nợ tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ông L, bà D ký xác nhận còn nợ bà Trương Thị N và bà Đoàn Thị N số tiền 2.660.000.000đ (*Hai tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng*).

Nay bà Trương Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D có trách nhiệm thanh toán cho bà N số tiền 1.200.000.000đ. Bà Trương Thị N và bà Đoàn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D có trách nhiệm thanh toán cho bà N và bà N số tiền mua đất còn nợ là 2.660.000.000đ (*Hai tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng*) và số tiền vay là 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*), tổng cộng là 3.060.000.000đ (*Ba tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng*).

Xét thấy ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D được triệu tập hợp lệ theo qui định của pháp luật nhưng không có mặt để trình bày ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn. Theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án có Quyết định trưng cầu giám định, giám định chữ ký của ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D ký trong các giấy xác nhận nợ do nguyên đơn cung cấp với chữ ký của ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D ký tại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được chứng thực tại Văn phòng công chứng Đ. Theo kết luận giám định số 768 /KLGD ngày 30/5/2018 của phòng khoa học hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng kết luận: các chữ ký của ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D ký trong các giấy xác nhận nợ do nguyên đơn cung cấp với chữ ký của ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D ký tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được chứng thực tại Văn phòng công chứng Đ là do cùng một người ký ra, nên có căn cứ xác định ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D có vay

tiền của nguyên đơn, và nợ tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất là có thật. Theo các giấy xác nhận nợ thể hiện ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và thanh toán, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Nên căn cứ các Điều 274, 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc vợ chồng ông L, bà D phải liên đới trả cho bà Trương Thị N số tiền là 1.200.000.000đ (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*) và liên đới trả cho bà Trương Thị N và bà Đoàn Thị N số tiền 3.060.000.000đ (*Ba tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng*).

[4] Về chi phí tố tụng Đoàn Thị N đã nộp số tiền trên. Do chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị N và bà Đoàn Thị N, nên bị đơn ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D phải chịu chi phí giám định theo qui định của pháp luật. Buộc ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D phải liên đới thanh toán lại cho bà Trương Thị N và bà Đoàn Thị N số tiền giám định chữ ký 4.260.000đ.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 274, 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Căn cứ điều 26 Luật thi hành án dân sự;
- Áp dụng điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, Điều 14 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị N và bà Đoàn Thị N kiện “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ và tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D.

- Buộc ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D phải liên đới trả cho bà Trương Thị N số tiền là 1.200.000.000đ (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*) và liên đới trả cho bà Trương Thị N và bà Đoàn Thị N số tiền 3.060.000.000đ (*Ba tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng*)

2. Về chi phí giám định : Ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D liên đới hoàn lại cho bà Trương Thị N và bà Đoàn Thị N số tiền 4.260.000đ.

3. Về án phí: Ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D phải liên đới chịu 112.260.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Trương Thị N số tiền 24.000.000đ bà Trương Thị N đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số AA/2016/0004436 ngày 26/01/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đà Lạt.

- Hoàn trả cho bà Trương Thị N và bà Đoàn Thị N số tiền 46.000.000đ đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số AA/2016/0004437 ngày 26/01/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đà Lạt.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bà Trương Thị N và bà Đoàn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bà Trương Thị N và bà Đoàn Thị N được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề yêu cầu xét xử phúc thẩm. Ông Võ Hoàng L, bà Phạm Thị Hoài D được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đoàn Thị Tuyết Nga

